VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2021 ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở

(Tiếp theo Công báo số 133 + 134)

CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHẦN THỨ HAI. CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC

MÔN NGỮ VĂN

PHỤ LỤC
DANH MỤC VĂN BẢN (NGỮ LIỆU) GỢI Ý LỰA CHỌN Ở CÁC LỚP

1. Căn cứ tiêu chí lựa chọn văn bản và yêu cầu lựa chọn văn bản, chương trình xây dựng danh mục văn bản (ngữ liệu) gợi ý lựa chọn ở các lớp. Danh mục văn bản này không phải là tất cả ngữ liệu của các lớp mà chỉ là những ví dụ minh họa về thể loại, kiểu văn bản, đề tài và sự phù hợp với nhận thức, tâm lý lứa tuổi; nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói, nghe ở mỗi lớp.

Để thuận tiện và linh hoạt trong việc lựa chọn ngữ liệu, các văn bản được gợi ý theo các nhóm lớp: lớp 6 và lớp 7; lớp 8 và lớp 9 (tên văn bản ở tất cả các lớp xếp theo thứ tự A, B, C).

Văn bản (ngữ liệu) gợi ý trong danh mục này được sắp xếp theo trình tự kiểu, loại văn bản (truyện, thơ, kịch, kí, nghị luận, thông tin). Số lượng văn bản ở mỗi kiểu, loại khác nhau, tùy theo yêu cầu cần đạt của chương trình. Danh mục bao gồm văn bản mới và văn bản đã, đang được sử dụng trong sách giáo khoa hiện hành (có sự phân bố lại cho phù hợp với yêu cầu cần đạt của các lớp), nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa kế thừa và đổi mới. Riêng đối với văn bản thông tin, danh mục không giới thiệu tên văn bản cụ thể mà chỉ nêu đề tài và tên các kiểu văn bản.

2. Danh mục ngữ liệu gợi ý:

LỚP 6 VÀ LỚP 7

Truyện, tiểu thuyết

- *Buổi học cuối cùng* (A. Daudet)
- *Búp sen xanh* (Sơn Tùng)

- *Bức tranh của em gái tôi* (Tạ Duy Anh)
- *Cô bé bán diêm* (H. Andersen)
- *Đất rừng phương Nam* (Đoàn Giỏi)
- *Dế Mèn phiêu lưu kí* (Tô Hoài)
- *Điều không tính trước* (Nguyễn Nhật Ánh)
- *Ếch ngồi đáy giếng* (Truyện ngụ ngôn Việt Nam)
- *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* (Nguyễn Huy Tưởng)
- *Treo biển* (Truyện cười dân gian Việt Nam)
- *Ông lão đánh cá và con cá vàng* (A. Puskin)
- *Thánh Gióng* (Truyền thuyết Việt Nam)
- *Thạch Sanh* (Cổ tích Việt Nam)
- ...

Thơ, ca dao, tục ngữ

- Ca dao về tình yêu, tình cảm gia đình
- *Cảnh khuya* (Hồ Chí Minh)
- *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật)
- *Dặn con* (Trần Nhuận Minh)
- *Hành trình của bầy ong* (Nguyễn Đức Mậu)

- *Khi con tu hú* (Tố Hữu)
- *Mây và sóng* (R. Tagore)
- *Mẹ* (Đỗ Trung Lai)
- *Những cánh buồm* (Hoàng Trung Thông)
- *Quê hương* (Tế Hanh)
- *Sơn Tinh, Thủy Tinh* (Nguyễn Nhược Pháp)
- *Tiếng vọng* (Nguyễn Quang Thiều)
- Tục ngữ Việt Nam
- *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương)
- ...

Kí, tản văn

- *Cây tre Việt Nam* (Thép Mới)
- *Cõi lá* (Đỗ Phấn)
- *Cô Tô* (Nguyễn Tuân)
- *Lòng yêu nước* (I. Ehrenburg)
- *Một lít nước mắt* (Kito Aya)
- *Người ngồi đợi trước hiên nhà* (Huỳnh Như Phương)
- *Những năm ở tiểu học* (trích *Hồi kí Nguyễn Hiến Lê*)

- *Thẳm sâu Hồng Ngài* (Tống Lam Linh)
- *Thương nhớ mười hai* (Vũ Bằng)
- *Tôi ăn Tết ở Côn Lôn* (Khuông Việt)
- *Trưa tha hương* (Trần Cư)
- ...

Văn nghị luận

- Bài nghị luận xã hội: về một hiện tượng mà mình quan tâm.
- Bài nghị luận văn học: phân tích đặc điểm nhân vật và bài phân tích tác phẩm.
- *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ* (Seattle)
- *Đức tính giản dị của Bác Hồ* (Phạm Văn Đồng)
- *Sự giàu đẹp của tiếng Việt* (Đặng Thai Mai)
- *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* (Hồ Chí Minh)
- ...

Văn bản thông tin

- Văn bản thuật lại một sự kiện lịch sử (thuyết minh).
- Văn bản giới thiệu một quy tắc hay luật lệ trong trò chơi hay hoạt động (thuyết minh).
- Văn bản kiến nghị; biên bản, tin nhắn, thư điện tử.
- ...

LỚP 8 VÀ LỚP 9

Truyện, tiểu thuyết

- *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* (Sơn Nam)
- *Chiếc lá cuối cùng* (O. Henry)
- *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng)
- *Chuyện chiếc ấm sứt vòi* (Trần Đức Tiến)
- *Đá trổ bông* (Nguyễn Ngọc Tư)
- *Hai vạn dặm dưới đáy biển* (J. Verne)
- *Hoàng tử bé* (Antoine de Saint-Exupéry)
- *Tinh thần thể dục* (Nguyễn Công Hoan)
- *Làng* (Kim Lân)
- *Lão Hạc* (Nam Cao)
- *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ)
- *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê)
- *Robinson Crusoe* (D. Defoe)
- *Sherlock Holmes* (A. Doyle)
- *Tôi đi học* (Thanh Tịnh)

- *Tuổi thơ dữ dội* (Phùng Quán)

- *Vũ trung tùy bút* (Phạm Đình Hổ)

- ...

Thơ, ca dao, truyện thơ Nôm

- *Bánh trôi nước, Mời trầu* (Hồ Xuân Hương)

- *Bếp lửa* (Bằng Việt)

- Ca dao về con người, xã hội

- *Chân quê, Không đề* (Nguyễn Bính)

- *Chó sói và chiên con*, *Ve và kiến* (J. La Fontaine)

- *Con đường chưa đi* (R. Frost)

- *Đây mùa thu tới* (Xuân Diệu)

- *Đồng chí* (Chính Hữu)

- *Hoàng Hạc lâu* (Thôi Hiệu)

- *Hội Tây, Khóc Dương Khuê* (Nguyễn Khuyến)

- *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ* (Nguyễn Khoa Điềm)

- *Lục Vân Tiên* (Nguyễn Đình Chiểu)

- *Mộ* (*Chiều tối* - Hồ Chí Minh)

- *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải)

- *Nam quốc sơn hà* (Thời Lý)

- *Nói với con* (Y Phương)

- *Ngôn chí số 20, Thuật hứng 24* (Nguyễn Trãi)

- *Ông đồ* (Vũ Đình Liên)

- *Qua Đèo Ngang* (Bà Huyện Thanh Quan)

- *Sang thu* (Hữu Thỉnh)

- *Thuốc đắng* (Mai Văn Phấn)

- *Mẹ Tơm* (Tố Hữu)

- *Tống biệt* (Tản Đà)

- *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)

- *Vịnh khoa thi Hương* (Trần Tế Xương)

- ...

Kịch, chèo

- *Bắc Sơn* (Nguyễn Huy Tưởng)

- *Ông Jourdain mặc lễ phục* (Moliere)

- *Quan Âm Thị Kính* (chèo dân gian)

- *Quẫn* (Lộng Chương)

- *Romeo và Juliet* (W. Shakespeare)

- ...

Văn nghị luận

- Bài nghị luận xã hội: bàn về một vấn đề trong đời sống

- Bài nghị luận văn học: phân tích tác phẩm văn học

- *Bàn luận về phép học* (Nguyễn Thiếp)

- *Bàn về đọc sách* (Chu Quang Tiềm)

- *Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi)

- *Chiếu dời đô* (Lý Công Uẩn)

- *Đi bộ ngao du* (Trích *Emile hay về giáo dục* - J. Rousseau)

- *Hịch tướng sĩ* (Trần Hưng Đạo)

- *Phong cách Hồ Chí Minh* (Lê Anh Trà)

- ...

Văn bản thông tin

- Văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên hoặc văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem.

- Văn bản giải thích một hiện tượng xã hội hoặc văn bản giới thiệu quy trình tiến hành một thí nghiệm.

- Bản tin (báo in và báo mạng); văn bản tường trình, quảng cáo, bài phỏng vấn.

MÔN TOÁN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Môn Toán giúp HV đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

a) Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học bao gồm các thành tố cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

b) Góp phần hình thành và phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học.

c) Có kiến thức, kỹ năng toán học phổ thông, cơ bản, thiết yếu; phát triển khả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn học khác và có đủ kiến thức để học lên cấp học cao hơn.

d) Có hiểu biết tương đối tổng quát về sự hữu ích của toán học đối với các hoạt động xung quanh, phù hợp với từng vùng miền.

2. Mục tiêu cụ thể

Môn Toán nhằm giúp HV đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

a) Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tính toán ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản và thiết thực nhất trong cuộc sống; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

b) Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:

- *Số và Đại số:* Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó; biểu thức đại số, hàm số, phương trình và bất phương trình.

- *Hình học và Đo lường:* Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn, nhận biết đồ vật trong thực tiễn để thống nhất khái niệm trong toán học; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng);

- *Thống kê và Xác suất:* Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất;

c) Hỗ trợ các môn học như tổ hợp các môn Khoa học Tự nhiên, hỗ trợ các hoạt động thường ngày của người học trong lao động và sản xuất.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học được quy định tại Phần thứ nhất. Những vấn đề chung của Chương trình GDTX cấp THCS.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển cho HV năng lực toán học (biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán) bao gồm các thành phần cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

Biểu hiện cụ thể của năng lực toán học và yêu cầu cần đạt cho từng lớp học từ lớp 6 đến lớp 9 được thể hiện trong bảng sau:

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết
Năng lực tư duy và lập luận toán học thể hiện qua việc: - Thực hiện được các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hóa, khái quát hóa, tương tự; quy nạp, diễn dịch.	- Thực hiện được các thao tác tư duy, đặc biệt biết quan sát, giải thích được sự tương đồng và khác biệt trong nhiều tình huống và thể hiện được kết quả của việc quan sát.
- Chỉ ra được chứng cứ, lý lẽ và biết lập luận hợp lý trước khi kết luận.	- Thực hiện được việc lập luận hợp lý khi giải quyết vấn đề.
- Giải thích hoặc điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.	- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Chứng minh được mệnh đề toán học không quá phức tạp.
Năng lực mô hình hóa toán học thể hiện qua việc:	
- Xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.	- Sử dụng được các mô hình toán học (gồm công thức toán học, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ, phương trình, hình biểu diễn,...) để mô tả tình huống xuất hiện trong một số bài toán thực tiễn không quá phức tạp.
- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.	- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.
- Thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tế và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.	- Thể hiện được lời giải toán học vào ngữ cảnh thực tiễn và làm quen với việc kiểm chứng tính đúng đắn của lời giải.

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết
Năng lực giải quyết vấn đề toán học thể hiện qua việc:	
- Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học.	- Phát hiện được vấn đề cần giải quyết.
- Lựa chọn, đề xuất được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	- Xác định được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được các kiến thức, kỹ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Sử dụng được các kiến thức, kỹ năng toán học tương thích để giải quyết vấn đề.
- Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hóa được cho vấn đề tương tự.	- Giải thích được giải pháp đã thực hiện.
Năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc:	
- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết được trình bày dưới dạng văn bản toán học hay do người khác nói hoặc viết ra.	- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết). Từ đó phân tích, lựa chọn, trích xuất được các thông tin toán học cần thiết từ văn bản (ở dạng văn bản nói hoặc viết).
- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (với yêu cầu thích hợp về sự đầy đủ, chính xác).	- Thực hiện được việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (ở mức tương đối đầy đủ, chính xác).

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết
- Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học (chữ số, chữ cái, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic,...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể khi trình bày, giải thích và đánh giá các ý tưởng toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận) với người khác.	- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học cũng như thể hiện chứng cứ, cách thức và kết quả lập luận.
- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học.	- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, thảo luận, tranh luận, giải thích các nội dung toán học trong một số tình huống không quá phức tạp.
Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán thể hiện qua việc:	
- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các đồ dùng, phương tiện trực quan thông thường, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.	- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các công cụ, phương tiện học toán (mô hình hình học phẳng và không gian, thước đo góc, thước cuộn, tranh ảnh, biểu đồ,...).

Thành phần năng lực	Mô tả chi tiết
- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán, đặc biệt là phương tiện khoa học công nghệ để tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề toán học (phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi).	- Trình bày được cách sử dụng công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học. - Sử dụng được máy tính cầm tay, một số phần mềm tin học và phương tiện công nghệ hỗ trợ học tập.
- Nhận biết được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lý.	- Chỉ ra được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lý.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

a) Nội dung cốt lõi

Nội dung môn Toán được tích hợp xoay quanh 03 mạch kiến thức: Số và Đại số; Hình học và Đo lường; và Thống kê và Xác suất.

Số và Đại số là cơ sở cho tất cả các nghiên cứu sâu hơn về toán học, nhằm hình thành những công cụ toán học để giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho HV khả năng suy luận suy diễn, góp phần phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo toán học và hình thành khả năng sử dụng các thuật toán. Hàm số cũng là công cụ quan trọng cho việc xây dựng các mô hình toán học của các quá trình và hiện tượng trong thế giới thực.

Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng của giáo dục toán học, rất cần thiết cho HV trong việc tiếp thu các kiến thức về không gian và phát triển các kỹ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành

những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh; cung cấp cho HV kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản về Hình học, Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng) và tạo cho HV khả năng suy luận, kỹ năng thực hiện các chứng minh toán học, góp phần vào phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian và tính trực giác. Đồng thời, Hình học còn góp phần giáo dục thẩm mĩ và nâng cao văn hóa toán học cho HV. Việc gắn kết Đo lường và Hình học sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học môn Toán.

Thống kê và Xác suất là một thành phần bắt buộc của giáo dục toán học, góp phần tăng cường tính ứng dụng và giá trị thiết thực của giáo dục toán học. Thống kê và Xác suất tạo cho HV khả năng nhận thức và phân tích các thông tin được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, hiểu bản chất xác suất của nhiều sự phụ thuộc trong thực tế, hình thành sự hiểu biết về vai trò của thống kê như là một nguồn thông tin quan trọng về mặt xã hội, biết áp dụng tư duy thống kê để phân tích dữ liệu. Từ đó, nâng cao sự hiểu biết và phương pháp nghiên cứu thế giới hiện đại cho HV.

Ngoài ra, Chương trình môn Toán dành thời lượng thích đáng để tiến hành các hoạt động thực hành và trải nghiệm cho HV như: Tiến hành các đề tài, dự án học tập về Toán, đặc biệt là các đề tài, dự án về ứng dụng toán học trong thực tiễn; tổ chức các trò chơi học toán, câu lạc bộ toán học, diễn đàn, hội thảo, cuộc thi về Toán; ra báo tường (hoặc nội san) về Toán; giao lưu với HV có khả năng và yêu thích môn Toán,... Những hoạt động này giúp học viên vận dụng những tri thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ đã được tích lũy từ giáo dục toán học và những kinh nghiệm của bản thân vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo; phát triển cho học viên năng lực tổ chức và quản lý hoạt động, năng lực tự nhận thức và tích cực hóa bản thân; giúp HV bước đầu xác định được năng lực, sở trường của bản thân nhằm định hướng và lựa chọn nghề nghiệp; tạo lập một số năng lực cơ bản cho người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm.

2. Phân bố các mạch nội dung ở các lớp

Phân bố các mạch nội dung từ lớp 6 đến lớp 9

Nội dung trình bày tường minh, ký hiệu bằng dấu “x”.

Mạch	Chủ đề	Lớp			
		6	7	8	9
Số tự nhiên		x			
Số nguyên		x			
Số hữu tỷ	Phân số	x			
	Số thập phân	x			
	Số hữu tỷ		x		
Số thực			x	x	x
Ước lượng và làm tròn số		x	x		
Tỷ số. Tỷ số phần trăm. Tỷ lệ thức và dãy tỷ số bằng nhau		x	x		
Biểu thức đại số			x	x	
Hàm số và đồ thị				x	x
Phương trình, hệ phương trình				x	x
Bất phương trình					x
Lượng giác					x
Lũy thừa		x	x		
Hình phẳng và hình khối trong thực tiễn		x	x	x	x
Các hình hình học cơ bản (điểm, đường thẳng, đoạn thẳng)		x			
Góc		x	x		
Tam giác		x	x	x	x

Mạch	Chủ đề	Lớp			
		6	7	8	9
Tứ giác			x	x	x
Đa giác đều					x
Hình tròn. Đường tròn					x
Hệ thức lượng trong tam giác					x
Độ dài		x		x	x
Số đo góc		x			x
Diện tích		x	x	x	x
Dung tích. Thể tích			x	x	x
Một số yếu tố thống kê		x	x	x	x
Một số yếu tố xác suất		x	x	x	x

3. Nội dung và yêu cầu cần đạt cụ thể của từng lớp

LỚP 6

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ ĐẠI SỐ		
Số		
Số tự nhiên	*Số tự nhiên và tập hợp các số tự nhiên. Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên*	- Biết sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên. - Biểu diễn được số tự nhiên trong hệ thập phân. - Biểu diễn được các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. - Nhận biết được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước.
	Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. - Hiểu được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. - Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý. - Có thể giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	- Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Mô tả được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3 hay không. - Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản. - Mô tả được ước chung, ước chung lớn nhất; hiểu được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên; nhận biết được phân số tối giản; thực hiện được phép cộng, phép trừ phân số bằng cách sử dụng ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất. - Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư. - Có thể vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hóa khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).
Số nguyên	*Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên*	- Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. - Biểu diễn được số nguyên trên trục số. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. So sánh được hai số nguyên cho trước.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.
	Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Có thể giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...).
Phân số	*Phân số. Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số*	- Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. - Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Nhận biết được hai tính chất cơ bản của phân số. - So sánh được hai phân số cho trước. - Nhận biết được số đối của một phân số. - Nhận biết được hỗn số dương.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Các phép tính với phân số	- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số. - Hiểu được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý,...).
Số thập phân	*Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỷ số và tỷ số phần trăm*	- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - So sánh được hai số thập phân cho trước. - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. - Hiểu được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân. - Tính được tỷ số và tỷ số phần trăm của hai đại lượng. - Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỷ số và tỷ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hóa học,...).
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Các hình phẳng trong thực tiễn	*Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều*	- Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. - Thể hiện được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.
	Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân	- Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. - Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Tính đối xứng của hình phẳng trong thế giới tự nhiên	*Hình có trục đối xứng*	- Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. - Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).
	Hình có tâm đối xứng	- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng. - Nhận biết được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).
	Vai trò của đối xứng trong thế giới tự nhiên	- Nhận biết được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).
Hình học phẳng		
Các hình hình học cơ bản	*Điểm, đường thẳng, tia*	- Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. - Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. - Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. - Nhận biết được khái niệm điểm nằm giữa hai điểm. - Nhận biết được khái niệm tia.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng	Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng.
	Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc	- Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm). - Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt). - Nhận biết được khái niệm số đo góc.
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện)		
- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm: tam giác đều, hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân, hình đối xứng.		
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Thu thập và tổ chức dữ liệu	*Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*	- Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. - Nhận biết được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.
	Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Phân tích và xử lý dữ liệu	*Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*	- Nhận biết được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*). - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lý lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...).
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	*Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*	- Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu,...). - Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản	Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)		
Sử dụng được phần mềm để vẽ biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép.		
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
Trung tâm tổ chức cho học sinh một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. *Hoạt động 1:* Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính: - Làm quen với việc gửi tiền tiết kiệm và vay vốn ngân hàng; tính lỗ, lãi và dư nợ; thực hành tính lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn. - Trả số tiền đúng theo hóa đơn hoặc tính tiền thừa khi mua hàng; thực hành ghi chép thu nhập và chi tiêu, cất giữ hóa đơn trong trường hợp cần sử dụng đến. *Hoạt động 2:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn: - Vận dụng kiến thức thống kê để đọc hiểu các bảng biểu trong môn Lịch sử và Địa lý lớp 6. - Thu thập và biểu diễn các dữ liệu từ một vài tình huống trong thực tiễn, ví dụ: thu thập nhiệt độ của địa phương tại mốc thời gian nhất định trong một tuần lễ, từ đó đưa ra những nhận xét về biến đổi thời tiết của địa phương trong tuần.		

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động 3: Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa như thực hành ngoài lớp học, dự án học tập, các trò chơi học toán, cuộc thi về Toán, chẳng hạn: - Hiểu được tính đối xứng sử dụng thực tiễn: gấp giấy tạo dựng các hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng; sưu tầm các hình trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng; tìm kiếm các video về hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng trong thế giới tự nhiên. - Nhận biết được ba điểm thẳng hàng trong thực tiễn như: trồng cây thẳng hàng, để các đồ vật thẳng hàng,... - Vận dụng các công thức tính diện tích và thể tích vào thực tiễn. Đo đạc và tính diện tích bề mặt, tính thể tích của các đồ vật có liên quan đến các hình đã học. *Hoạt động 4 (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện):* Tổ chức giao lưu với HV có khả năng và yêu thích môn Toán trong trung tâm và các cơ sở giáo dục khác.	

LỚP 7

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ ĐẠI SỐ		
Số		
Số hữu tỷ	*Số hữu tỷ và tập hợp các số hữu tỷ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỷ*	- Nhận biết được số hữu tỷ và lấy được ví dụ về số hữu tỷ. - Nhận biết được tập hợp các số hữu tỷ. - Biểu diễn được số hữu tỷ trên trục số. - Nhận biết được số đối của một số hữu tỷ. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỷ. So sánh được hai số hữu tỷ.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Các phép tính với số hữu tỷ	- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỷ. - Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỷ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa). - Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỷ. - Hiểu được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỷ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). - Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỷ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý, trong đo đạc,...).
Số thực	*Căn bậc hai số học*	- Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.
	Số vô tỷ. Số thực	- Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Nhận biết được số vô tỷ, số thực, tập hợp các số thực. - Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Nhận biết được số đối của một số thực. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. - Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực. - Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.
	Tỷ lệ thức và dãy tỷ số bằng nhau	- Nhận biết được tỷ lệ thức và các tính chất của tỷ lệ thức. - Vận dụng được tính chất của tỷ lệ thức trong giải toán. - Nhận biết được dãy tỷ số bằng nhau. - Vận dụng được tính chất của dãy tỷ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỷ lệ với các số cho trước,...).
	Giải toán về đại lượng tỷ lệ	- Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỷ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động,...). - Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỷ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,...).
Đại số		
Biểu thức đại số	*Biểu thức đại số*	- Nhận biết được biểu thức số. - Nhận biết được biểu thức đại số. - Tính được giá trị của một biểu thức đại số trong trường hợp đơn giản (từ 1 đến 2 biến)

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Đa thức một biến	- Nhận biết được định nghĩa đa thức một biến. - Nhận biết được cách biểu diễn đa thức một biến; xác định được bậc của đa thức một biến. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của biến (không quá bậc 4). - Nhận biết được khái niệm nghiệm của đa thức một biến. - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến (không quá bậc 4); vận dụng được những tính chất của các phép tính đó trong tính toán.
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Các hình khối trong thực tiễn	*Hình hộp chữ nhật và hình lập phương*	- Nhận dạng được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. - Có thể vận dụng được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...).
	Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác	- Nhận dạng được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Có thể vận dụng được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...).
Hình học phẳng		
Các hình hình học cơ bản	*Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc*	- Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh). - Nhận biết được tia phân giác của một góc. - Nhận biết được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.
	Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	- Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song. - Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. - Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.
	Khái niệm định lý, chứng minh một định lý	Nhận biết được thế nào là một định lý, chứng minh một định lý.
	Tam giác. Tam giác bằng nhau. Tam giác cân. Quan hệ giữa đường vuông góc	- Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tam giác bằng 180°. - Nhận biết được liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác. - Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	và đường xiên. Các đường đồng quy của tam giác	- Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông. - Mô tả được tam giác cân và giải thích được tính chất của tam giác cân (ví dụ: hai cạnh bên bằng nhau; hai góc đáy bằng nhau). - Nhận biết được khái niệm: đường vuông góc và đường xiên; khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại). - Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng và tính chất cơ bản của đường trung trực. - Nhận biết được: các đường đặc biệt trong tam giác (đường trung tuyến, đường cao, đường phân giác, đường trung trực); sự đồng quy của các đường đặc biệt đó.
	Giải bài toán có nội dung hình học và vận dụng giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học	- Chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản (ví dụ: chứng minh được các đoạn thẳng bằng nhau, các góc bằng nhau từ các điều kiện ban đầu liên quan đến tam giác,...). - Có thể vận dụng được một số kiến thức vào thực tiễn liên quan đến ứng dụng của hình học như: đo, vẽ, tạo dựng các hình đã học.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)		
- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến các khái niệm: tia phân giác của một góc, đường trung trực của một đoạn thẳng, các đường đặc biệt trong tam giác.		
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Thu thập và tổ chức dữ liệu	*Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*	- Thực hiện và lý giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: văn bản, bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác và trong thực tiễn. - Đọc và mô tả được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lý, tính đại diện của một kết luận trong phỏng vấn; tính hợp lý của các quảng cáo;...).
	Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	- Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Giải thích được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.
Phân tích và xử lý dữ liệu	*Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*	- Nhận biết được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lý lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7,...) và trong thực tiễn (ví dụ: môi trường, y học, tài chính,...).
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	*Làm quen với biến cố ngẫu nhiên. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản*	- Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên và xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong các ví dụ đơn giản. - Nhận biết được xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản (ví dụ: lấy bóng trong túi, tung xúc xắc,...).
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)		
Sử dụng được phần mềm để tổ chức dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*).		
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
Trung tâm tổ chức cho HV một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. *Hoạt động 1:* Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính: - Thực hành tính toán việc tăng, giảm theo giá trị phần trăm của một mặt hàng hoặc một kế hoạch sản xuất, kinh doanh.		

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Làm quen với giao dịch ngân hàng. - Làm quen với thuế và việc tính thuế. *Hoạt động 2:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn: - Vận dụng kiến thức thống kê để đọc hiểu các bảng biểu trong Lịch sử và Địa lý lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7. - Thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu (theo các tiêu chí cho trước) vào biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*) hoặc biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*) từ một vài tình huống trong thực tiễn. *Hoạt động 3:* Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa như thực hành ngoài lớp học, dự án học tập, các trò chơi học Toán, cuộc thi về Toán, chẳng hạn: - Tạo dựng các hình có liên quan đến tia phân giác của một góc, liên quan đến hai đường song song, liên quan đến hình lăng trụ đứng. - Vận dụng kiến thức về tam giác bằng nhau trong thực tiễn, ví dụ: đo khoảng cách giữa hai vị trí mà giữa chúng có vật cản hoặc chỉ đến được một trong hai vị trí. - Thu thập một số vật thể trong thực tiễn có dạng hình lăng trụ đứng và tính diện tích xung quanh của các vật thể đó. *Hoạt động 4 (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện):* Tổ chức giao lưu với HV có khả năng và yêu thích môn Toán trong trung tâm và các cơ sở giáo dục khác.	

LỚP 8

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ ĐẠI SỐ	
Đại số	

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Biểu thức đại số	*Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến*	- Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến. - Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. - Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức. - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản. - Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.
	Hằng đẳng thức đáng nhớ	- Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức. - Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương. - Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức; vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung.
	Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức đại số. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các phân thức đại số	- Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số; hai phân thức bằng nhau. - Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số. - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia đối với hai phân thức đại số.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán.
Hàm số và đồ thị	*Hàm số và đồ thị*	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. - Mô tả và đọc được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ; một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó. - Nhận biết được đồ thị hàm số.
	Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và đồ thị. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$).	- Tính được các giá trị trong bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$). - Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước. - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động đều trong Vật lý,...).
Phương trình	*Phương trình bậc nhất*	- Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải. - Có thể vận dụng được kiến thức để làm giải thích các tình huống thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lý, các bài toán liên quan đến Hóa học,...).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Các hình khối trong thực tiễn	*Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều*	- Mô tả (đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên), tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều,...).
Hình học phẳng		
Định lý Pythagore	*Định lý Pythagore*	- Giải thích được định lý Pythagore. - Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).
Tứ giác	*Tứ giác*	- Nhận dạng được tứ giác, tứ giác lồi. - Giải thích được định lý về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360°.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	- Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân). - Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành (ví dụ: tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là hình bình hành). - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật). - Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình thoi). - Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông (ví dụ: hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Định lý Thalès trong tam giác	*Định lý Thalès trong tam giác*	- Giải thích được định lý Thalès trong tam giác (định lý thuận và đảo). - Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác (đường trung bình của tam giác thì song song với cạnh thứ ba và bằng nửa cạnh đó). - Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lý Thalès. - Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).
Hình đồng dạng	*Tam giác đồng dạng*	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng. - Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác, của hai tam giác vuông. - Có thể giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính độ dài đường cao hạ xuống cạnh huyền trong tam giác vuông bằng cách sử dụng mối quan hệ giữa đường cao đó với tích của hai hình chiếu của hai cạnh góc vuông lên cạnh huyền; đo gián tiếp chiều cao của vật; tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được,...).
	Hình đồng dạng	- Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... biểu hiện qua hình đồng dạng.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)		
- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến hình đồng dạng.		
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Thu thập và tổ chức dữ liệu	*Thu thập, phân loại, tổ chức dữ liệu theo các tiêu chí cho trước*	- Thực hiện và lý giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: văn bản; bảng biểu; kiến thức trong các lĩnh vực giáo dục khác (Địa lý, Lịch sử, Giáo dục môi trường, Giáo dục tài chính,...); phỏng vấn, truyền thông, *Internet*; thực tiễn (môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...). - Giải thích được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lý trong các số liệu điều tra; tính hợp lý của các quảng cáo,...).
	Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	- Biết lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (cho sẵn) (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. - Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.
Phân tích và xử lý dữ liệu	*Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có*	- Giải thích được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 8 (ví dụ: Lịch sử và Địa lý lớp 8, Khoa học tự nhiên lớp 8,...) và trong thực tiễn.
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	*Mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. Mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó*	- Sử dụng được tỷ số để mô tả xác suất của một biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. - Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó thông qua một số ví dụ đơn giản.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)	
- Hiểu được một số chức năng của phần mềm để vẽ biểu đồ. - Hiểu được một số chức năng của phần mềm để xác định được tần số. - Hiểu được một số chức năng của phần mềm để mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên.	
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM	
Trung tâm tổ chức cho HV một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. *Hoạt động 1:* Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính như: - Lập kế hoạch chi tiêu của bản thân. - Làm quen với bài toán về đầu tư cá nhân (xác định vốn đầu tư để đạt được lãi suất mong đợi). - Hiểu được các bản sao kê của ngân hàng (bản sao kê thật hoặc ví dụ) để xác định giao dịch và theo dõi thu nhập và chi tiêu; lựa chọn hình thức thanh toán phù hợp. *Hoạt động 2:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn: - Vận dụng kiến thức Đại số để giải thích một số quy tắc trong Hóa học, Sinh học. Ví dụ: Ứng dụng phương trình bậc nhất trong các bài toán về xác định nồng độ phần trăm. *Hoạt động 3:* Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa như thực hành ngoài lớp học, dự án học tập, các trò chơi học toán, cuộc thi về Toán, chẳng hạn: - Tìm kiếm hoặc thực hành tạo dựng các đoạn video về ứng dụng của hình chóp, hình đồng dạng phối cảnh trong thế giới tự nhiên. - Vận dụng kiến thức về tam giác đồng dạng và định lý Pythagore trong thực tiễn (ví dụ: đo khoảng cách giữa hai vị trí mà giữa chúng có vật cản hoặc chỉ đến được một trong hai vị trí).	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Thực hành tính diện tích, thể tích của một số hình, khối trong thực tế. *Hoạt động 4 (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện):* Tổ chức giao lưu với HV có khả năng và yêu thích môn Toán trong trung tâm và các cơ sở giáo dục khác.	

LỚP 9

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ ĐẠI SỐ		
Đại số		
Căn thức	*Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực*	- Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm, căn bậc ba của một số thực. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai, căn bậc ba của một số hữu tỷ bằng máy tính cầm tay. - Thực hiện được một số phép tính đơn giản về căn bậc hai của số thực không âm (căn bậc hai của một bình phương, căn bậc hai của một tích, căn bậc hai của một thương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn bậc hai, đưa thừa số vào trong dấu căn bậc hai).
	Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số	- Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của một biểu thức đại số.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của biểu thức đại số (căn thức bậc hai của một bình phương, căn thức bậc hai của một tích, căn thức bậc hai của một thương, trục căn thức ở mẫu).
Hàm số và đồ thị	*Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị*	- Tính được bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) làm cơ sở vẽ đồ thị - Vẽ được đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Giải thích được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị
Phương trình và hệ phương trình	*Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn*	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1).(a_2x + b_2) = 0$. - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất.
	Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Tính được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (ví dụ: các bài toán liên quan đến cân bằng phản ứng trong Hóa học,...).
	Phương trình bậc hai một ẩn. Định lý Viète	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. Giải được phương trình bậc hai một ẩn. - Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. - Giải thích được định lý Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). - Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.
Bất phương trình bậc nhất một ẩn	*Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn*	- Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực. - Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân). - Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Các hình khối trong thực tiễn	*Hình trụ. Hình nón. Hình cầu*	- Mô tả (đường sinh, chiều cao, bán kính đáy), tạo lập được hình trụ. - Mô tả (đỉnh, đường sinh, chiều cao, bán kính đáy), tạo lập được hình nón.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Mô tả (tâm, bán kính), tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính được diện tích xung quanh của hình trụ, hình nón, diện tích mặt cầu. - Tính được thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh, thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình trụ, hình nón, hình cầu,...).
Hình học phẳng		
Hệ thức lượng trong tam giác vuông	*Tỷ số lượng giác của góc nhọn. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông*	- Nhận biết được các giá trị sin *(sine)*, côsin *(cosine)*, tang *(tangent)*, côtang *(cotangent)* của góc nhọn. - Nhận biết được tỷ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc 30°, 45°, 60°) và của hai góc phụ nhau. - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỷ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay. - Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông kia nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỷ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).
Đường tròn	*Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn*	- Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn. - Giải thích liên hệ giữa độ dài của đường kính và dây. - Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau, hai đường tròn không giao nhau).
	Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. Tiếp tuyến của đường tròn	- Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đường thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau). - Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn và tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau.
	Góc ở tâm, góc nội tiếp	- Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung.
	Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác	- Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp tam giác. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều.
	Tứ giác nội tiếp	- Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lý về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°. - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông. - Tính được độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên (hình giới hạn bởi hai đường tròn đồng tâm). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lý; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).
Đa giác đều	*Đa giác đều*	- Nhận dạng được đa giác đều. - Nhận biết được phép quay. - Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều. - Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện)		
- Sử dụng phần mềm để hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ hình và thiết kế đồ họa liên quan đến đường tròn, tam giác vuông, đa giác đều.		
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Thu thập và tổ chức dữ liệu	*Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ*	- Lý giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (*column chart*), biểu đồ hình quạt tròn (*pie chart*); biểu đồ đoạn thẳng (*line graph*). - Phát hiện và lý giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản. - Lý giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.
Phân tích và xử lý dữ liệu	*Bảng tần số, biểu đồ tần số. Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối*	- Xác định được tần số (*frequency*) của một giá trị. - Giải thích được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Xác định được tần số tương đối (*relative frequency*) của một giá trị. - Thể hiện được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		- Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. - Thể hiện được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Thể hiện được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm (*histogram)* (ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong Chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	*Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản*	- Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. - Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.
Thực hành trong phòng máy tính với phần mềm toán học (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện)		
- Sử dụng được phần mềm để vẽ bảng tần số, biểu đồ tần số, bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối. - Sử dụng được phần mềm mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên.		
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
Trung tâm tổ chức cho HV một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. *Hoạt động 1:* Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính như: - Thực hành lập kế hoạch đầu tư cá nhân. - Làm quen với bảo hiểm.		

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
- Làm quen với bài toán về tăng trưởng (xác định vốn đầu tư để đạt được tỷ lệ tăng trưởng mong đợi). *Hoạt động 2:* Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn: - Vận dụng kiến thức về hệ phương trình bậc nhất hai ẩn trong bài toán cân bằng hệ số ở phương trình hóa học. - Vận dụng kiến thức về xác suất trong việc tính xác suất kết quả đời con của các phép lai. *Hoạt động 3:* Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa như thực hành ngoài lớp học, dự án học tập, các trò chơi học toán, cuộc thi về Toán, chẳng hạn: - Vận dụng kiến thức về tỷ số lượng giác trong thực tiễn (ví dụ: đo khoảng cách giữa hai vị trí mà giữa chúng có vật cản hoặc chỉ đến được một trong hai vị trí). - Vận dụng các công thức tính diện tích, thể tích vào thực tiễn: đo đạc và tính diện tích, thể tích của các hình khối trong khuôn viên của trường có liên quan đến hình trụ, hình nón, hình cầu. - Tìm kiếm hoặc thực hành tạo dựng các đoạn video liên quan đến đường tròn, tam giác vuông, đa giác đều và phép quay. *Hoạt động 4 (nếu trung tâm có điều kiện thực hiện):* Tổ chức giao lưu với các chuyên gia nhằm hiểu nhiều hơn về vai trò của Toán học trong thực tiễn và trong các ngành nghề.	

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Phương pháp giáo dục môn Toán góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

a) Góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, môn Toán góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác giúp HV rèn luyện tính trung thực, tình yêu lao động, tinh thần trách nhiệm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập; bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú học tập, thói quen đọc sách và ý thức tìm tòi, khám phá khoa học.

b) Góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việc rèn luyện cho người học biết cách lựa chọn mục tiêu, lập được kế hoạch học tập, hình thành cách tự học, rút kinh nghiệm và điều chỉnh để có thể vận dụng vào các tình huống khác trong quá trình học các khái niệm, kiến thức và kỹ năng toán học cũng như khi thực hành, luyện tập hoặc tự lực giải toán, giải quyết các vấn đề có ý nghĩa toán học.

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; thông qua sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác, đồng thời thể hiện sự tự tin, tôn trọng người đối thoại khi mô tả, giải thích các nội dung, ý tưởng toán học.

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giúp HV nhận biết được tình huống có vấn đề; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác; biết đề xuất, lựa chọn được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề và biết trình bày giải pháp cho vấn đề; biết đánh giá giải pháp đã thực hiện và khái quát hóa cho vấn đề tương tự.

2. Phương pháp dạy học môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể:

a) Môn Toán với ưu thế nổi trội, có nhiều cơ hội để phát triển năng lực tính toán thể hiện ở chỗ vừa cung cấp kiến thức toán học, rèn luyện kỹ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học (năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hóa, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp và năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán).

b) Môn Toán góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, diễn giải, phân tích, đánh giá tình huống có ý nghĩa toán học, thông qua việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trình bày, diễn tả các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học.

c) Môn Toán góp phần phát triển năng lực tin học thông qua việc sử dụng các phương tiện, công cụ công nghệ thông tin và truyền thông như công cụ hỗ trợ trong học tập và tự học; tạo dựng môi trường học tập trải nghiệm.

d) Môn Toán góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ thông qua việc giúp HV làm quen với lịch sử toán học, với tiểu sử của các nhà toán học và thông qua việc nhận biết vẻ đẹp của Toán học trong thế giới tự nhiên.

3. Phương pháp dạy học cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a) Phù hợp với tiến trình nhận thức của học HV, đặc biệt là người lớn tuổi (đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó, từ trải nghiệm thực tiễn đến thống nhất kiến thức toán học); những nội dung toán học HV đã trải nghiệm thông qua quá trình lao động, sản xuất không nhất thiết đề cao tính logic của khoa học toán học mà chỉ cần chú ý thống nhất giữa thực tiễn và kiến thức toán học liên quan; khai thác tối đa vốn kinh nghiệm và sự trải nghiệm của HV;

b) Quán triệt tinh thần "*lấy trải nghiệm của người học làm cơ sở dạy học kiến thức toán liên quan*", phát huy tính tích cực, tự giác, tự trọng của người học; động viên, thấu hiểu hoàn cảnh khác nhau của HV, vốn vừa lao động vừa học tập; phát huy tính ân cần, nhiệt tình và chỉ bảo của người dạy.

c) Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học và động viên người học; khơi dậy tính tự trọng của người học; coi trọng trải nghiệm của HV gắn với kiến thức toán học liên quan; học toán phục vụ trực tiếp trong lao động, sản xuất và các hoạt động hàng ngày.

d) Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học (ngay cả khi có sự hướng dẫn của giáo viên); coi trọng việc dạy phương pháp học, tăng cường năng lực làm việc với sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, rèn luyện kỹ năng tự học toán, trang bị kiến thức về các phương pháp toán học cho HV.

đ) Tăng cường học tập cá thể với học tập hợp tác trong nhóm nhỏ (từ 4 đến 6 HV).

Các phương pháp "Vấn đáp tìm tòi", "Thảo luận nhóm", "Đặt và giải quyết vấn đề" có nhiều ưu thế trong việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HV, rèn luyện cho HV khả năng tự học và phát triển năng lực trí tuệ của HV. Cần khai thác các yếu tố tích cực của các phương pháp dạy học truyền thống và phối hợp hài hòa các phương pháp dạy học hiện đại trong một tiết dạy học để phát triển phẩm chất và năng lực người học.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

a) Mục tiêu đánh kết quả giáo dục nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của HV theo yêu cầu cần đạt của môn Toán; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để HV điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

b) Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá như: đánh giá bằng nhận xét; đánh giá bằng điểm số; đánh giá kết hợp bằng nhận xét và bằng điểm số.

c) Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập… Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy, trên máy tính hoặc bằng hình thức trực tuyến; thông qua bài thực hành, dự án học tập.

d) Đánh giá kết quả rèn luyện và kết quả học tập của HV thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của HV. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: xác định mục đích đánh giá;

xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét. Chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Cụ thể:

- Đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học: có thể sử dụng một số phương pháp, công cụ đánh giá như các câu hỏi (nói, viết), bài tập,... mà đòi hỏi HV phải trình bày, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức; phải vận dụng kiến thức toán học để giải thích, lập luận.

- Đánh giá năng lực mô hình hóa toán học: lựa chọn những tình huống trong thực tiễn làm xuất hiện bài toán toán học. Từ đó, đòi hỏi HV phải xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn; giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập; thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tiễn và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.

- Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận dạng tình huống, phát hiện và trình bày vấn đề cần giải quyết; mô tả, giải thích các thông tin ban đầu, mục tiêu, mong muốn của tình huống vấn đề đang xem xét; thu thập, lựa chọn, sắp xếp thông tin và kết nối với kiến thức đã có; sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát người học trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của người học (chẳng hạn sản phẩm của các dự án học tập); quan tâm hợp lý đến các nhiệm vụ đánh giá mang tính tích hợp.

- Đánh giá năng lực giao tiếp toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép (tóm tắt), phân tích, lựa chọn, trích xuất được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản nói hoặc viết; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường trong việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

- Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản, ưu điểm, hạn chế của các công cụ, phương tiện học toán; trình bày được cách sử dụng (hợp lý) công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.

Khi giáo viên lên kế hoạch bài học, cần thiết lập các tiêu chí và cách thức đánh giá để bảo đảm ở cuối mỗi bài học HV đạt được các yêu cầu cơ bản dựa trên các tiêu chí đã nêu, trước khi thực hiện các hoạt động học tập tiếp theo.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

a) Một số thuật ngữ chuyên môn

- Tạo lập: là tạo nên, lập nên. Ví dụ: HV tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều

- Hình học trực quan: Quá trình nhận thức hình học của người lớn tuổi phải đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình ảnh trực quan đến những kiến thức hình học đã được trừu tượng hóa, hình thức hoá. Ví dụ: HV người lớn tuổi khi học các khái niệm hình học đã được nhận thức hình ảnh thực, việc dạy khái niệm toán học mang tính đồng nhất giữa kiến thức toán học với hiểu biết thực tế. Vì thế, hình học được giảng dạy trong giai đoạn đầu của tiến trình nhận thức hình học của HV được gọi là hình học trực quan. Khi dạy học hình học trực quan, giáo viên không nhất thiết yêu cầu HV suy luận, tránh gây áp lực không tốt lên HV, nhưng cũng có thể đề cập đến những kiến thức hình học đã được hình thức hóa nếu điều kiện nhận thức của HV cho phép.

b) Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Môn Toán sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của người học, được nêu trong bảng tổng hợp dưới đây. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể.

Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, giáo viên có thể dùng những động từ nêu trong bảng tổng hợp hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HV.

Mức độ	**Một số động từ mô tả mức độ**	**Ví dụ minh họa**
Biết (Nhận biết và nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó)	Đọc; Đếm; Viết; Làm quen; Nhận dạng; Nhận biết.	- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10. - Làm quen với dãy số tự nhiên và đặc điểm. - Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. - Nhận biết được số đối của một số nguyên.
Hiểu (Hiểu được ý nghĩa của thông tin, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân)	Mô tả; Giải thích; Thể hiện; Sắp xếp; Xác định.	- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng. - Giải thích được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai. - Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân. - Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột.
Vận dụng (Vận dụng thông tin đã biết vào một tình huống, điều kiện mới hoặc để giải quyết vấn đề)	Tính; Vẽ; Thực hiện; Sử dụng; Vận dụng;	- Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh. - Vẽ được đường cao của hình tam giác. - Thực hiện được phép cộng hai số nguyên - Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp.

Mức độ	Một số động từ mô tả mức độ	Ví dụ minh họa
	So sánh; Phân biệt; Lý giải; Chứng minh; Giải quyết.	- Vận dụng được kiến thức về phương trình mặt cầu để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn. - So sánh được hai phân số cho trước. - Phân biệt được góc nhị diện và góc giữa hai mặt phẳng. - Lý giải được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. - Chứng minh được tính đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp toán học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng và hình khối đã học.

2. Kế hoạch Giáo dục

Môn Toán thực hiện từ lớp 6 - lớp 9 với thời lượng dành cho mỗi lớp là 140 tiết/năm học; thực hiện trong 35 tuần/năm học; 04 tiết/tuần.

Dự kiến số tiết dành cho mỗi chủ đề nội dung giáo dục như sau:

Nội dung	Thời lượng số tiết của các lớp			
	6	7	8	9
Số và Đại số	55	55	55	55
Hình học và Đo lường	46	46	46	46

Nội dung	Thời lượng số tiết của các lớp			
	6	**7**	**8**	**9**
Thống kê và Xác suất	20	20	20	20
Hoạt động thực hành và trải nghiệm	11	11	11	11
Kiểm tra định kỳ	8	8	8	8
Tổng số tiết	**140**	**140**	**140**	**140**

3. Thiết bị dạy học

a) Thiết bị dạy học tối thiểu của môn Toán thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Căn cứ mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình môn Toán, các Sở GDĐT cung cấp đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, bảo đảm đủ về số lượng và chủng loại. Cụ thể:

- Số và Đại số: Gồm các bộ thiết bị dạy học về Số nguyên và Các phép tính với số nguyên; Tỷ số phần trăm; Hàm số và đồ thị.

- Hình học và Đo lường: Bộ thiết bị dạy học về nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối; về thực hành đo, vẽ, tạo hình gắn với các hình phẳng và hình khối đã học.

- Một số yếu tố Thống kê và Xác suất: Bộ thiết bị dạy học về Thống kê và Xác suất.

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học môn Toán cần bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Các thiết bị dạy học phải phục vụ cho mục tiêu dạy học môn Toán, phù hợp với nội dung học và các đối tượng HV, hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học.

- Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tránh hình thức hoặc lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học; tạo điều kiện để HV thực sự được thực hành, thao tác trên các thiết bị dạy học, qua đó giúp HV chủ động, tích cực khám phá, phát hiện kiến thức và góp phần phát triển "năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán".

- Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống. Khi có điều kiện, giáo viên hướng dẫn HV cách tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet hoặc chương trình truyền hình có uy tín về giáo dục để mở rộng vốn hiểu biết và năng lực tự học.

- Phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học: Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó tùy thuộc nội dung bài học, phương pháp dạy học mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học và phối hợp một cách hợp lý, khoa học và sinh động.

c) Tăng cường thiết bị dạy học tự làm: Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu được quy định, cần huy động sáng kiến, sự sáng tạo của HV, giáo viên và phụ huynh trong việc khai thác, thiết kế và sử dụng các thiết bị dạy học tự làm như bảng phụ (trên đó ghi sẵn bài tập mà nhiều HV có thể tham gia giải hoặc lời giải của nó cần được lưu lại trong suốt tiết học) phiếu học tập, bảng tổng kết... cho phù hợp với ý tưởng và phương pháp dạy học mà giáo viên sẽ tiến hành và sử dụng.

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình môn Giáo dục công dân góp phần hình thành, phát triển ở HV các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giúp HV có hiểu biết về những chuẩn mực đạo đức, pháp luật cơ bản và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực đó; tự hào về truyền thống gia đình, quê hương, dân tộc; tôn trọng, khoan dung, quan tâm, giúp đỡ người khác; tự giác, tích cực học tập và lao động; có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện trong đời sống; có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, công việc và môi trường sống.

- Giúp HV có tri thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật; đánh giá được thái độ, hành vi của bản thân và người khác; tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh thái độ, hành vi theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; thực hiện được các công việc để đạt mục tiêu, kế hoạch hoàn thiện, phát triển bản thân; biết cách thiết lập, duy trì mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh, thích ứng với xã hội biến đổi và giải quyết các vấn đề đơn giản trong đời sống của cá nhân, cộng đồng phù hợp với giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức, quy tắc của cộng đồng, quy định của pháp luật và lứa tuổi.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về năng lực

Môn Giáo dục công dân góp phần hình thành và phát triển cho HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học đã được quy định tại Phần thứ nhất. Những vấn đề chung của Chương trình GDTX cấp THCS.

2. Yêu cầu về năng lực đặc thù

- Các năng lực được hình thành, phát triển trong môn Giáo dục công dân (năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội) là biểu hiện đặc thù của các năng lực chung và năng lực khoa học đã nêu trong phần chung. Yêu cầu cần đạt về các năng lực này như sau:

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực điều chỉnh hành vi	
Nhận thức chuẩn mực hành vi	- Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, pháp luật phổ thông, cơ bản, phù hợp với lứa tuổi và giá trị, ý nghĩa của các chuẩn mực hành vi đó. - Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống. - Nhận biết được mục đích, nội dung, phương thức giao tiếp và hợp tác trong việc đáp ứng các nhu cầu của bản thân và giải quyết các vấn đề học tập, sinh hoạt hằng ngày. - Nhận biết được sự cần thiết phải tiết kiệm tiền; nguyên tắc quản lý tiền; cách lập kế hoạch chi tiêu và tiêu dùng thông minh.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Đánh giá hành vi của bản thân và người khác	- Đánh giá được tác dụng và tác hại của thái độ, hành vi đạo đức và pháp luật của bản thân và người khác trong học tập và sinh hoạt. - Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi tích cực; phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi tiêu cực về đạo đức và pháp luật. - Đánh giá được bối cảnh giao tiếp, đặc điểm và thái độ của đối tượng giao tiếp; khả năng của bản thân và nguyện vọng, khả năng của các thành viên trong nhóm hợp tác.
Điều chỉnh hành vi	- Tự thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; phê phán những hành vi, thói quen sống dựa dẫm, ỷ lại. - Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi; sống tự chủ, không đua đòi, ăn diện lãng phí, nghịch ngợm, càn quấy, không làm những việc xấu (bạo lực học đường, mắc tệ nạn xã hội...); biết rèn luyện, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế của bản thân, hướng đến các giá trị xã hội. - Tự thực hiện và giúp đỡ bạn bè thực hiện được một số hoạt động cơ bản, cần thiết để nhận thức, phát triển, tự bảo vệ bản thân và thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống. - Tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện nước; bước đầu biết quản lý tiền, tạo nguồn thu nhập cá nhân và chi tiêu hợp lý.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực phát triển bản thân	
Tự nhận thức bản thân	- Tự nhận biết được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí và các quan hệ xã hội của bản thân.
Lập kế hoạch phát triển bản thân	- Xác định được lý tưởng sống của bản thân; lập được mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện, kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn. - Xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân sau trung học cơ sở với sự tư vấn của thầy giáo, cô giáo và người thân.
Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân	- Kiên trì mục tiêu, kế hoạch học tập và rèn luyện; tự thực hiện được các công việc, nhiệm vụ của bản thân trong học tập và sinh hoạt hằng ngày. - Thực hiện được việc quản lý và chi tiêu tiền hợp lý theo kế hoạch đã đề ra.
Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	
Tìm hiểu các hiện tượng kinh tế - xã hội	- Hiểu được một số kiến thức phổ thông, cơ bản về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế, pháp luật. - Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống và kinh tế phù hợp với lứa tuổi. - Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin để tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

Năng lực	Yêu cầu cần đạt
Tham gia hoạt động kinh tế - xã hội	- Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề thường gặp hoặc một số vấn đề về đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi trong những tình huống mới của cá nhân, gia đình, cộng đồng. - Hình thành, duy trì được mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh và thích ứng được với xã hội biến đổi. - Nêu được tình huống có vấn đề; hình thành được ý tưởng mới trong học tập và cuộc sống; có khả năng tham gia thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, kinh tế phù hợp với lứa tuổi phù hợp với lứa tuổi. - Biết lắng nghe và phản hồi tích cực trong giao tiếp; đề xuất được phương án tổ chức, chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao; khiêm tốn học hỏi và giúp đỡ các thành viên khác cùng hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong hợp tác giải quyết các vấn đề học tập, lao động và hoạt động cộng đồng.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung giáo dục khái quát

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	**Yêu nước**	Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	Tự hào về truyền thống quê hương	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	Sống có lý tưởng
	Nhân ái	Yêu thương con người	Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	Khoan dung

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	Chăm chỉ	Siêng năng, kiên trì	Học tập tự giác, tích cực	Lao động cần cù, sáng tạo	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng
	Trung thực	Tôn trọng sự thật	Giữ chữ tín	Bảo vệ lẽ phải	Khách quan và công bằng
	Trách nhiệm	Tự lập	Bảo tồn di sản văn hóa	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Bảo vệ hòa bình
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG	**Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân**	Tự nhận thức bản thân	Ứng phó với tâm lý căng thẳng	Xác định mục tiêu cá nhân	Quản lý thời gian hiệu quả
	Kỹ năng tự bảo vệ	Ứng phó với tình huống nguy hiểm	Phòng, chống bạo lực học đường	Phòng, chống bạo lực gia đình	Thích ứng với thay đổi
GIÁO DỤC KINH TẾ	**Hoạt động tiêu dùng**	Tiết kiệm	Quản lý tiền	Lập kế hoạch chi tiêu	Tiêu dùng thông minh
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	**Quyền và nghĩa vụ của công dân**	Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí

Nội dung		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		Quyền trẻ em	Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

2. Nội dung và yêu cầu cần đạt cụ thể của từng lớp

LỚP 6

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ	- Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. - Nêu được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ. - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp.	Trọng tâm giới thiệu một số truyền thống gia đình và cách giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình.
Yêu thương con người	- Nêu được các biểu hiện của tình yêu thương con người. - Nêu được giá trị của tình yêu thương con người. - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người. - Nhận xét, đánh giá được hành động, việc làm trong việc thể hiện tình yêu thương con người. - Đồng tình, ủng hộ những hành động, việc làm thể hiện tình yêu thương con người; không đồng tình với những biểu hiện trái với tình yêu thương con người.	Tập trung nêu các biểu hiện của yêu thương con người; nhận xét, đánh giá những hành động, việc làm thể hiện tình yêu thương con người và cách thể hiện tình yêu thương con người.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Siêng năng, kiên trì	- Nêu được biểu hiện của siêng năng, kiên trì - Nêu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục hạn chế này.	Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì: Giúp con người có thể vượt qua khó khăn, đạt được thành công trong học tập và trong cuộc sống.
Tôn trọng sự thật	- Nêu được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. - Nêu được ý nghĩa của tôn trọng sự thật. - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật.	Một số biểu hiện của tôn trọng sự thật: nói đúng sự thật; lời nói đi đôi với việc làm; ủng hộ, bảo vệ những lời nói thật; không bao che cho những lời nói, việc làm giả dối, xuyên tạc sự thật…
Tự lập	- Nêu được khái niệm tự lập. - Nêu được các biểu hiện của người có tính tự lập. - Nêu được ý nghĩa của tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác.	
Tự nhận thức bản thân	- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nhận biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. - Biết tôn trọng bản thân. - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu để tự hoàn thiện bản thân	Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân đối với hiệu quả khi giao tiếp, với việc ra quyết định và giải quyết vấn đề và với việc tự hoàn thiện bản thân
Ứng phó với tình huống nguy hiểm	- Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. - Thực hiện được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn.	Một số tình huống nguy hiểm đối với trẻ em: hỏa hoạn, đuối nước, cháy nổ, điện giật, ngộ độc, thiên tai, kẹt thang máy …
Tiết kiệm	- Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước...). - Nêu được ý nghĩa của tiết kiệm. - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.	Hướng dẫn HV liên hệ, đánh giá một số biểu hiện tiêu xài lãng phí của một số thanh thiếu niên HV hiện nay.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. - Ủng hộ những biểu hiện tiết kiệm; Phê phán những biểu hiện lãng phí.	
Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	- Nêu được khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Bước đầu thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. - Tự hào là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Tập trung hướng dẫn HV các căn cứ xác định công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quyền và nghĩa vụ cơ bản cử công dân được nêu trong Hiến pháp.
Quyền trẻ em	- Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em; ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em; trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em. - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng. - Đồng tình, ủng hộ các hành vi thực hiện quyền trẻ em; phản đối những hành vi vi phạm quyền trẻ em.	Hướng dẫn HV liên hệ với việc thực hiện quyền trẻ em ở địa phương.

LỚP 7

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tự hào về truyền thống quê hương	- Nêu được một số truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.	
Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác. - Nêu được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. - Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người. - Phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.	
Học tập tự giác, tích cực	- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Nêu được ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. - Góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực trong học tập.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Giữ chữ tín	- Nêu được khái niệu giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín và không giữ chữ tín - Nêu được ý nghĩa của giữ chữ tín. - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín.	
Bảo tồn di sản văn hóa	- Nêu được khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam. - Nêu được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội. - Nhận biết được một số quy định cơ bản của pháp luật đối với việc bảo vệ di sản văn hóa. - Nêu được trách nhiệm của HV trong việc bảo tồn di sản văn hóa. - Nhận biết được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.	- Các loại di sản văn hóa: vật thể và phi vật thể - Một số việc HV cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa: Thực hiện đúng quy định của Di sản văn hóa khi đến tham quan; Nhắc nhở bạn bè, người khác khi có hành vi vi phạm; Tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh giữ gìn, bảo vệ di sản…

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Ứng phó với tâm lý căng thẳng	- Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. - Mô tả được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng - Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.	- Một số tình huống thường gây căng thẳng cho HV: Mâu thuẫn với bạn bè, thầy cô, cha mẹ; Bị hiểu lầm; Bị bạn bè kì thị; Bị trách phạt oan; Bị đe dọa; Bị bắt nạt; Không hoàn thành nhiệm vụ học tập… - Một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng: tâm sự với người mình tin tưởng, tập thể thao, đi dạo, hít thở sâu, ngồi thiền, nghe bản nhạc yêu thích…
Phòng, chống bạo lực học đường	- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. - Biết cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.	- Các biểu hiện của bạo lực học đường: bạo lực thể xác, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục. - Cách tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ của bạn bè, người

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường.	thân, nhà trường và cơ quan có trách nhiệm trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. - Cách ứng xử khi chứng kiến hành vi bạo lực học đường.
Phòng, chống tệ nạn xã hội	- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Nêu được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Thực hiện được các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội.	- Các loại tệ nạn xã hội phổ biến: Xâm hại, buôn bán, bắt cóc phụ nữ và trẻ em; Ma túy; Mại dâm; Cờ bạc; nghiện rượu - Quy định của pháp luật về phòng chống các tệ nạn xã hội trên.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Quản lý tiền	- Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. - Nêu được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. - Bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân phù hợp với lứa tuổi.	
Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	- Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. - Nêu được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.	

LỚP 8

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam; - Nêu được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nhận xét được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được một số việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.	
Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Nêu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt dân tộc và văn hóa.	
Lao động cần cù, sáng tạo	- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Bảo vệ lẽ phải	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ lẽ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.	
Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	- Xác định được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của HV trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được một số việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.	
Xác định mục tiêu cá nhân	- Nêu được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Nêu được ý nghĩa của việc xác định mục tiêu cá nhân.	- Các loại mục tiêu cá nhân: ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.	- Mục tiêu phải được xác định cụ thể, rõ ràng, thực tế, có thể định lượng, đo đạc được.
Phòng, chống bạo lực gia đình	- Kể được một số hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Nhận biết được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.	- Một số hình thức bạo lực gia đình: bạo lực thân thể, bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế, bạo lực tình dục. - Quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Cách phòng, chống bạo lực gia đình.
Lập kế hoạch chi tiêu	- Nêu được ý nghĩa của việc lập kế hoạch chi tiêu - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu. - Lập được kế hoạch chi tiêu và rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lý. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	- Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	- Nhận diện một số nguy cơ dẫn đến tai nạn, vũ khí cháy nổ. - Quy định của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Cách phòng, ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	- Nêu được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng.	

LỚP 9

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Sống có lý tưởng	- Nêu được khái niệm sống có lý tưởng. - Nêu được ý nghĩa của việc sống có lý tưởng. - Nêu được lý tưởng sống của thanh niên Việt Nam. - Xác định được lý tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, lao động, rèn luyện theo lý tưởng.	
Khoan dung	- Nêu được khái niệm khoan dung và một số biểu hiện của khoan dung. - Nêu được giá trị của khoan dung.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung.	
Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	- Nêu được thế nào là hoạt động cộng đồng; Nêu được một số hoạt động cộng đồng. - Nêu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động cộng đồng. - Nhận biết được trách nhiệm của HV trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. - Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng.	
Khách quan và công bằng	- Nêu được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Nêu được ý nghĩa của khách quan, công bằng; tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng.	

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng.	
Bảo vệ hòa bình	- Nêu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình; các biểu hiện của hòa bình. - Trình bày được ý nghĩa của bảo vệ hòa bình. - Nêu được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hòa bình. - Biết lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hòa bình. - Không đồng tình với xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa.	
Quản lý thời gian hiệu quả	- Nêu được thế nào là quản lý thời gian hiệu quả. - Nêu được sự cần thiết phải quản lý thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lý thời gian hiệu quả. - Thực hiện được kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả.	
Thích ứng với thay đổi	- Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân, gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.	Một số thay đổi như: chuyển trường, chuyển lớp; chuyển chỗ ở; mất người thân; bố mẹ ly hôn...

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nêu được một số biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.	
Tiêu dùng thông minh	- Nêu được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Phân biệt được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Nêu được một số cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.	- Phân biệt được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).
Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	- Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lý.	Cần có ví dụ cụ thể cho mỗi loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	- Nhận xét, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý trong một số tình huống cụ thể. - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.	
Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Xác định được một số hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.	

IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Môn Giáo dục công dân hình thành, phát triển cho HV các phẩm chất và năng lực của người công dân thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, nghĩa là chuyển các giá trị văn hóa, đạo đức, các kiến thức pháp luật, kinh tế thành ý thức và hành vi của người công dân. Do vậy, giáo viên phải có phương pháp giáo dục phù hợp.

2. Chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HV khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lý tình huống thực tiễn, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HV trong việc phân tích, đối chiếu, minh họa để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HV tự phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức mới, phát triển kỹ năng và thái độ tích cực, trên cơ sơ đó hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực của người công dân tương lai.

3. Kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình kết hợp nêu những tấm gương công dân tiêu biểu; xử lý tình huống có tính thời sự về đạo đức, pháp luật và kinh tế trong cuộc sống hằng ngày; thảo luận nhóm; đóng vai; dự án;...

4. Kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp, ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HV.

5. Phối hợp giáo dục nhà trường với giáo dục ở gia đình và xã hội.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HV về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HV tại thời điểm nhất định trong quá trình phát

triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để giáo viên điều chỉnh việc dạy học. Đánh giá kết quả giáo dục phải bảo đảm các yêu cầu sau:

2. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HV trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục và đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu cần đạt của môn học theo quy định.

3. Kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá của HV và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HV.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải thích thuật ngữ

a) Một số thuật ngữ chuyên môn sử dụng trong chương trình

- ***Giáo dục công dân*** là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV hình thành, phát triển những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin, cách ứng xử, kỹ năng sống, bản lĩnh để phát triển và sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- ***Giáo dục đạo đức*** là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm giáo dục HV ý thức, hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và quy định của pháp luật; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HV các phẩm chất đạo đức chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- ***Giáo dục kỹ năng sống*** là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch để hình thành cho HV những hành động tích cực, hành vi lành mạnh, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật để tự nhận thức, quản lý và tự bảo vệ bản thân; trên cơ sở đó hình thành, phát triển cho HV các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- ***Giáo dục pháp luật*** là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV có ý thức, hành vi phù hợp với quy định của pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về pháp luật, trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- ***Giáo dục kinh tế*** là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch giúp HV có ý thức và hoạt động kinh tế phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật; có tri thức phổ thông, cơ bản, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp về kinh tế; trên cơ sở đó hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân.

- ***Năng lực điều chỉnh hành vi***: là năng lực nhận biết chuẩn mực hành vi, đạo đức, pháp luật; đánh giá hành vi ứng xử của bản thân và người khác; từ đó có cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.

- ***Năng lực phát triển bản thân***: là năng lực tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- ***Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội***: là năng lực nhận thức các hiện tượng kinh tế - xã hội và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, lao động sản xuất phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi.

b) Một số từ ngữ mô tả mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình môn Giáo dục công dân sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của người học. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, GV có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HV.

Mức độ	**Động từ mô tả mức độ**
Biết	- Phát biểu được hoặc nêu được (khái niệm, ý nghĩa một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật;...). - Nêu được, liệt kê được, kể ra được, nhắc lại được (biểu hiện của chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật; cách thể hiện cảm xúc, thái độ; vai trò của tiền, cách sử dụng tiền; các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ, các quy định của pháp luật;...). - Nhận biết được (sự cần thiết phải thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; hậu quả của các tình huống nguy hiểm, không an toàn;...). - Phân biệt được (thái độ, hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế;...). - Thu thập được, trích dẫn được, tìm được thông tin (về các hành vi, nhân vật, sự kiện, tình huống trong đời sống hằng ngày và trong sách, báo, mạng Internet;... để bổ sung dữ liệu cho nội dung bài học và nâng cao năng lực tự học).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Hiểu	- Trình bày được, mô tả được (hậu quả của lạm phát, thất nghiệp; một số nét trong văn hóa tiêu dùng Việt Nam; kế hoạch kinh doanh của bản thân;...). - Giải thích được, diễn giải được (ý nghĩa, sự cần thiết của việc thực hiện chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật; nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh; tính hai mặt của cạnh tranh trong nền kinh tế; nguyên nhân của lạm phát, thất nghiệp; vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế; sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên; sự cần thiết phải hội nhập kinh tế quốc tế;...). - Phân tích được, lý giải được (một số tình huống đơn giản trong đời sống về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lí; bài học thành công hoặc thất bại trong quá trình kinh doanh của một doanh nghiệp nhỏ cụ thể; những nỗ lực của chính quyền và người dân nhằm giải quyết vấn đề môi trường phát sinh do tác động của đô thị hóa và phát triển kinh tế;...). - Đánh giá được, nhận xét được (thái độ, hành vi của bản thân và người khác theo chuẩn mực đạo đức, pháp luật; tác hại của hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật; một số vấn đề đơn giản thường gặp về pháp luật, kinh tế; một số biện pháp và chính sách đang áp dụng trong thực tế nhằm giải quyết tác động của phát triển kinh tế đến môi trường tự nhiên;...).
Vận dụng	- Phát hiện được, chỉ ra được (các hiện tượng, sự kiện, tình huống, vấn đề của đời sống đạo đức, pháp luật và kinh tế; nguyên nhân của những biến động văn hóa, xã hội do tác động của phát triển kinh tế;...).

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
	- Xác định được (trách nhiệm của bản thân với tư cách công dân; lý tưởng sống của bản thân; định hướng nghề nghiệp của bản thân;...). - Thực hiện được (hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật; hành vi, hành động lành mạnh, tích cực để tự bảo vệ, phát triển bản thân;...). - Điều chỉnh được, kiểm soát được (cảm xúc, thái độ, hành vi, thói quen của bản thân phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi). - Thích ứng được (những thay đổi của cuộc sống). - Hình thành được (nền nếp sinh hoạt) - Đồng tình, ủng hộ hoặc nhắc nhở, khích lệ, giúp đỡ (người khác thực hiện hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật). - Không đồng tình hoặc phê phán, phản đối (những thái độ, hành vi vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật). - Áp dụng được (các nguyên tắc, phương pháp quản lý tiền trong tình huống thực tế; biết cách tiết kiệm, tạo và quản lý ngân sách cá nhân). - Lập được, thiết kế được, xây dựng được (mục tiêu, kế hoạch của cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; kế hoạch kinh doanh của bản thân; kế hoạch thu, chi trong gia đình;...).

- Trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình, các cơ sở GDTX chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực người học.

2. Kế hoạch giáo dục

Chương trình môn Giáo dục công dân được thực hiện từ lớp 6 - lớp 9 với thời lượng dành cho mỗi lớp là 35 tiết/năm học; thực hiện trong 35 tuần/năm học; 01 tiết/tuần. Tổng số tiết cả cấp học là 140 tiết.

- Về thời lượng dành cho các nội dung giáo dục ở các lớp do GV chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Thời lượng các nội dung giáo dục như sau:

Nội dung giáo dục	**Thời lượng của từng lớp học**			
	Lớp 6	**Lớp 7**	**Lớp 8**	**Lớp 9**
Giáo dục đạo đức	11	11	11	11
Giáo dục kỹ năng sống	7	7	7	7
Giáo dục kinh tế	4	4	4	4
Giáo dục pháp luật	9	9	9	9
Kiểm tra định kỳ	4	4	4	4
Tổng cộng	**35**	**35**	**35**	**35**

3. Về thiết bị dạy học

- Thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục công dân thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

- Ngoài các thiết bị dạy học thực hiện theo quy định, môn Giáo dục công dân cần được trang bị các tư liệu, phương tiện, đồ dùng dạy học phù hợp với đặc trưng của môn học và điều kiện thực tế của địa phương tạo điều kiện để thực hiện các phương thức giáo dục tích cực như: tranh, ảnh, băng, đĩa, sách và tài liệu tham khảo có nội dung giáo dục về đạo đức, kỹ năng sống, kinh tế và pháp luật; máy chiếu; tivi;...

- Khuyến khích giáo viên và học viên tự làm các thiết bị dạy học phục vụ cho môn học.

(Xem tiếp Công báo số 137 + 138)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng